**Trường THCS Nguyễn Trãi**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II ( 2023 2024)**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6 , BỘ KNTT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cổ tích. | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Trong vai nhân vật, kể lại một truyện cố tích | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II (2023-2024)**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 , BỘ KNTT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cổ tích | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. **Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. - Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản. - Hiểu được nghĩa của từ ghép, loại trạng ngữ. **Vận dụng**:- Rút ra được bài học từ văn bản. - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.  | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Trong vai nhân vật, kể lại truyện cổ tích. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn trong vai nhân vật kể lại một cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6 - KNTT***Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**SỰ TÍCH CÂY NGÔ**

 *Năm ấy, trời hạn hán. Cây cối chết khô vì thiếu nước, bản làng xơ xác vì đói khát. Nhiều người phải bỏ bản ra đi tìm nơi ở mới. Ở nhà nọ chỉ có hai mẹ con. Người mẹ ốm đau liên miên và cậu con trai lên 7 tuổi. Cậu bé tên là Aưm, có nước da đen nhẫy và mái tóc vàng hoe. Tuy còn nhỏ nhưng Aưm đã trở thành chỗ dựa của mẹ. Hằng ngày, cậu dậy sớm vào rừng kiếm măng, hái nấm, hái quả mang về cho mẹ. Nhưng trời ngày càng hạn hán hơn. Có những lần cậu đi cả ngày mà vẫn không tìm được thứ gì để ăn.Một hôm, vừa đói vừa mệt cậu thiếp đi bên bờ suối. Trong mơ, cậu nhìn thấy một con chim cắp quả gì to bằng bắp tay, phía trên có chùm râu vàng như mái tóc của cậu. Con chim đặt quả lạ vào tay Aưm rồi vỗ cánh bay đi. Tỉnh dậy Aưm thấy quả lạ vẩn ở trên tay. Ngạc nhiên, Aưm lần bóc các lớp vỏ thì thấy phía trong hiện ra những hạt màu vàng nhạt, xếp thành hàng đều tăm tắp. Aưm tỉa một hạt bỏ vào miệng nhai thử thì thấy có vị ngọt, bùi. Mừng quá, Aưm cầm quả lạ chạy một mạch về nhà.*

 *Mẹ của cậu vẫn nằm thiêm thiếp trên giường. Thương mẹ mấy ngày nay đã đói lả, Aưm vội tỉa những hạt lạ đó mang giã và nấu lên mời mẹ ăn. Người mẹ dần dần tỉnh lại, âu yếm nhìn đứa con hiếu thảo. Còn lại ít hạt, Aưm đem gieo vào mảnh đất trước sân nhà. Hằng ngày, cậu ra sức chăm bón cho cây lạ. Nhiều hôm phải đi cả ngày mới tìm được nước uống nhưng Aưm vẫn dành một gáo nước để tưới cho cây. Được chăm sóc tốt nên cây lớn rất nhanh, vươn những lá dài xanh mướt. Chẳng bao lâu, cây đã trổ hoa, kết quả.*

 *Mùa hạn qua đi, bà con lũ lượt tìm về bản cũ. Aưm hái những quả lạ có râu vàng hoe như mái tóc của cậu biếu bà con để làm hạt giống. Quý tấm lòng thơm thảo của Aưm, dân bản lấy tên câu bé đặt tên cho cây có quả lạ đó là cây Aưm, hay còn gọi là cây ngô. Nhờ có cây ngô mà từ đó, những người dân* *Pako không còn lo thiếu đói nữa.*

 (Nguồn truyencotich.vn)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất và ghi vào giấy kiểm tra (từ câu 1 đến câu 8, trả lời đúng, mỗi câu được 0,5đ):**

**Câu 1**. Truyện *Sự tích cây ngô* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Thần thoại

**Câu 2** . Nội dung dòng nào **không** thuộc khái niệm về truyện cổ tích?

A. Kể về cuộc đời nhân vật, về những xung đột trong gia đình, xã hội;

B. Truyện kể theo trình tự thời gian, mối quan hệ nhân quả; có yếu tố hoang đường kì ảo; nhân vật chia hai tuyến chính (thiện, tốt – ác, xấu).

C. Nhân vật chính là người anh hùng đối mặt với những thử thách và lập chiến công phi thường hỗ trợ cộng đồng.

D. Thể hiện ước mơ về cuộc sống tốt đẹp, công bằng của người dân lao động xưa.

**Câu 3**. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 4.**  Theo em, cây ngô biểu tượng cho điều gì của dân làng Pako?

A. Biểu tượng cho sự sống và lòng hiếu thảo

B. Biểu tượng cho sự sống và tình yêu thương

C. Biểu tượng cho sự sống ấm no của dân làng

D. Biểu tượng cho sự sống và ước mơ cao đẹp

**Câu 5**. Vì sao em bé lại đem giống ngô cho mọi người?

A. Vì em nghĩ mọi người đều thương yêu em

B. Vì em bé muốn mẹ được khỏe mạnh

C. Vì em thích loại giống lạ mới thấy lần đầu

D. Vì em có lòng tốt muốn chia sẻ cho dân làng

**Câu 6**. Chủ đề nào sau đây **đúng** với truyện *Sự tích cây ngô?*

A. Ca ngợi ý nghĩa của loài cây

B. Ca ngợi lòng hiếu thảo

C. Ca ngợi tình cảm gia đình

D. Ca ngợi tình mẫu tử

Câu 7. Trong câu văn “Mùa hạn qua đi, bà con lũ lượt tìm về bản cũ.”, từ “lũ lượt” là từ gì?

A. Từ láy

B. Từ nhiều nghĩa

C. Từ ghép

D. Từ đồng âm

**Câu 8**. *“***Hằng ngày**, cậu dậy sớm vào rừng kiếm măng, hái nấm, hái quả mang về cho mẹ.” Từ in đậm trong câu văn thuộc loại trạng ngữ nào?

A. Trạng ngữ chỉ thời gian

B. Trạng ngữ chỉ mục đích

C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn

D. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

**Câu 9(1.0đ).** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên.

**Câu 10(1.0đ).** Qua câu chuyện, em thấy mình cần phải có trách nhiệm gì với cha mẹ và cộng đồng?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong vai nhân vật, hãy kể lại một truyện cổ tích mà em thích.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6 - KNTT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.- Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | HS tự rút ra trách nhiệm về nhận thức và hành động của bản thân đối với cha mẹ và cộng đồng. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Trong vai nhân vật, kể lại một truyện cổ tích mà em thích.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một truyện cổ tích mà em thích.*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể phù hợp (trong vai nhân vật nào).- Giới thiệu được câu chuyện cổ tích định kể.- Giới thiệu được các sự kiện chính trong cố tích: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.- Ý nghĩa của truyện cố tích, cảm xúc của bản thân... | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |